TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2025/HS-ST
Ngày: 02-4-2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N-TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoài Đức Huệ

Bà Lê Thị Kim Xuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Huỳnh Đức Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2025/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025, thông báo thay đổi thời gian xét xử số 196/TB-TA ngày 27/3/2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh năm 2001 tại thành phố C. Nơi thường trú: Ấp 1, xã H, huyện Đ, thành phố C; Chỗ ở hiện nay: Ấp T, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn S và bà Trần Thị H; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 21/12/2024 được hủy bỏ tạm giữ, chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

2. Phạm Văn Ng, sinh năm 1997 tại tỉnh K. Nơi thường trú: Ấp M, xã T, huyện U, tỉnh K; Chỗ ở hiện nay: Tổ 25, ấp S, xã P, huyện N, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ và bà Trần Thị L; bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2024 đến ngày 21/12/2024 được hủy bỏ tạm giữ, chuyển sang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 12/12/2024, Trần Văn H lên mạng đặt mua 11 hộp pháo hoa nổ của một người thanh niên (không rõ nhân thân) với giá 6.380.000 đồng để bán kiếm lời. Đến 16 giờ 30 phút ngày 13/12/2024, có nam thanh niên (không rõ nhân thân) đến nhà H tại ấp S, xã P, huyện N và giao cho H 01 thùng carton bên trong có chứa 11 hộp pháo hoa nổ có in chữ nước ngoài.

Đến 17 giờ ngày 15/12/2024, Phạm Văn Ng đang ở nhà tại ấp B, xã P, huyện N thì có thanh niên tên H1 (không rõ nhân thân) đến nhà hỏi mua 11 hộp pháo hoa nổ với giá 9.900.000 đồng, Ng đồng ý và hẹn H1 20 giờ cùng ngày quay lại lấy pháo. Sau đó, Ng đi đến ấp T, xã P, huyện N gặp Trần Văn H hỏi mua 11 hộp pháo hoa nổ với giá 9.350.000 đồng, do Ng không có tiền nên Ng nói khi nào bán xong sẽ trả tiền cho H. H đồng ý và đưa cho Ng 01 thùng carton bên trong có chứa 11 hộp pháo hoa nổ rồi Ng mang về nhà cất giấu. Đến khoảng 19 giờ ngày 15/12/2024, khi Ng mang thùng pháo hoa ra ngoài để đợi H1 thì bị lực lượng công an huyện N phối hợp Công an xã P kiểm tra phát hiện bắt quả tang.

Đến 20 giờ ngày 15/12/2024, Trần Văn H đến trụ sở Cơ quan điều tra Công an huyện N đầu thú.

* Vật chứng thu giữ:

- 08 khối hình chữ nhật, kích thước 17cm x 17cm x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối chứa 49 ống.

- 03 khối hình chữ nhật, kích thước 15cm x 15cm x 12 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối chứa 49 ống.

* Tại kết luận giám định số 7722/KL-KTHS ngày 17/12/2024 của Phân viện khoa học hình sự tại thành phố H xác định:

- 08 khối hình chữ nhật, kích thước 17cm x 17cm x 10 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối chứa 49 ống gửi đến giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khối lượng 13,1kg.

- 03 khối hình chữ nhật, kích thước 15cm x 15cm x 12 cm, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc và có in chữ nước ngoài, bên trong mỗi khối chứa 49 ống gửi đến giám định là pháo nổ (pháo hoa nổ). Khối lượng 4,1kg.

* Tại bản cáo trạng số 105/CT.VKS-NT ngày 28/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn Ng về tội "Buôn bán hàng cấm" theo điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (được

sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: các bị cáo Trần Văn H, Phạm Văn Ng có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi, đã thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội nên có đủ căn cứ xác định các bị cáo phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn Ng mỗi bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo quy định.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên Tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Trần Văn H, Phạm Văn Ng không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo nói lời nói sau cùng xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng án treo để tiếp tục lao động phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1].Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện N, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2].Về trách nhiệm hình sự: Vào lúc 17 giờ ngày 15/12/2024, tại ấp B, xã P, huyện N, Trần Văn H bán cho Phạm Văn Ng tổng khối lượng pháo hoa nổ là 17,2kg với giá 9.350.000 đồng (trong đó: 08 hộp pháo hoa nổ có in chữ nước ngoài, kích thước 17cm x 17cm x 10 cm và 03 hộp pháo hoa nổ có in chữ nước ngoài, kích thước 15cm x 15cm x 12 cm). Sau đó, Ng mang số pháo hoa nổ mua của H bán cho H1 (không rõ lai lịch) nhưng chưa bán được thì bị phát hiện bắt quả tang. Từ đó có đủ căn cứ xác định hành vi của Trần Văn H, Phạm Văn Ng phạm tội "Buôn bán hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, cáo trạng số 105/CT-VKS.NT ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ.

[3].Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn H, Phạm Văn Ng có nhân thân tốt.

Tính chất, mức độ của hành vi: Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các loại hàng hóa cấm sản xuất, buôn bán, đồng thời gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Do vậy cần xét xử nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này, Trần Văn H là người bán hàng cấm (pháo hoa nổ) cho Phạm Văn Ng. Mục đích Ng mua lại để bán kiếm lời. Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội bị cáo H đã đầu thú, hiện nay các bị cáo đang là lao động chính trong gia đình nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự khi xem xét quyết định hình phạt, nhằm thể hiện tính nhân đạo của pháp luật hình sự.

Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian tại ngoại chấp hành tốt các quy định pháp luật nên không cần thiết áp dụng hình phạt tù giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Đối với người tên H1 mua pháo hoa nổ của Phạm Văn Ng và người bán, giao pháo hoa nổ cho H, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau là phù hợp.

[5]. Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy cacton bên trong có chứa pháo hoa nổ được dán tem niêm phong có mộc dấu tròn đỏ của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố H.

[6]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật, mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Trần Văn H, Phạm Văn Ng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn Ng phạm tội "Buôn bán hàng cấm".

2. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Ng 01 (một) năm 02 (hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Trần Văn H và Phạm Văn Ng cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện N, tỉnh Đ giám sát, giáo dục. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 thùng giấy cacton bên trong có chứa pháo hoa nổ có tem niêm phong và mộc dấu tròn đỏ của Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại thành phố H.

(Vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện N tạm giữ theo biên bản giao nhận ngày 05/3/2025).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc Trần Văn H, Phạm Văn Ng mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Đ;
-VKSND tỉnh Đ;
- VKSND huyện N;
- Công an huyện N;
- Thi hành án;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mai